

Số: /QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500**  
**Cụm công nghiệp Thái Hà, tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Khóa XV về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh (trong đó tỉnh Hà Nam sát nhập thành tỉnh Ninh Bình);

Căn cứ Nghị quyết số 1674/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1686/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị tại Tờ trình phê duyệt quy hoạch số 2611/TTr-IPT ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Công ty Cổ phần tập đoàn IPT và Báo cáo thẩm định số 6279/BC-SXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Sở Xây dựng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thái Hà, tỉnh Ninh Bình<sup>(1)</sup> (tên cũ là Cụm công nghiệp Thái Hà, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), với những nội dung chủ yếu như sau:

<sup>(1)</sup> Cập nhật lại tên địa danh theo thực tế hiện nay

## 1. Phạm vi, quy mô

a) *Phạm vi địa lý và ranh giới cụ thể của khu vực lập quy hoạch*: Khu vực lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Trần Thương và xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình, vị trí cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp với Khu công nghiệp Thái Hà;
- Phía Nam giáp đường ĐT.491;
- Phía Đông giáp thôn Trác Nội, xã Trần Thương;
- Phía Tây giáp thôn Quang Ốc, xã Bắc Lý.

b) *Quy mô*: Tổng diện tích lập quy hoạch 75 ha.

## 2. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

- Cụ thể hóa điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam (cũ), điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thái Hà đến năm 2030, Quy hoạch chung xây dựng xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân đến năm 2030 và điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân đến năm 2030.

- Hình thành cụm công nghiệp tập trung, tạo động lực phát triển kinh tế, xã hội, gắn với các công trình hạ tầng khung và phát triển đô thị - dịch vụ đồng bộ, phục vụ công nhân, người lao động làm việc tại cụm công nghiệp; từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I.

- Thu hút các nhà đầu tư phát triển các lĩnh vực: Cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp; thiết bị điện, điện tử; dệt may và sản xuất nguyên phụ liệu, giày dép (*chọn lọc thu hút dự án thực sự hiệu quả*); chế biến nông sản, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng; thiết bị, dụng cụ y tế; công nghiệp hỗ trợ; dịch vụ kho bãi, logistics phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp.

- Làm cơ sở để lập hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, quản lý xây dựng và kiểm soát phát triển theo quy hoạch được phê duyệt.

## 3. Tính chất/chức năng/vai trò

Là cụm công nghiệp tổng hợp đa ngành, chủ yếu là công nghiệp chế biến, chế tạo, các ngành sản xuất sạch ít gây ô nhiễm môi trường (*như cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp; thiết bị điện, điện tử; dệt may và sản xuất nguyên phụ liệu, giày dép (chọn lọc thu hút dự án thực sự hiệu quả); chế biến nông sản, thực phẩm; sản xuất hàng tiêu dùng; thiết bị, dụng cụ y tế; công nghiệp hỗ trợ; dịch vụ kho bãi, logistics phục vụ hoạt động sản xuất công nghiệp*); có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và hiện đại.

#### 4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

a) *Dự báo về lao động*: Quy mô lao động khoảng (5.000÷5.500) người (chỉ tiêu trung bình: khoảng 70 ÷ 90 người/ha đất công nghiệp, có bao gồm lao động làm việc, sử dụng dịch vụ lưu trú trong cụm công nghiệp).

##### b) *Chỉ tiêu quy hoạch*

- Các chỉ tiêu về đất đai, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật áp dụng trong đồ án được thể hiện cụ thể trong hồ sơ quy hoạch (*bản vẽ và thuyết minh*), đảm bảo phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng.

- Các nhu cầu hạ tầng kỹ thuật (*cấp nước, cấp điện, thoát nước thải,...*) được tính toán đáp ứng các chỉ tiêu tối thiểu theo QCVN 01:2021/BXD, trong quá trình thực hiện dự án nhu cầu được nghiên cứu cụ thể đảm bảo phù hợp với loại hình, nhu cầu thực tế thu hút ngành nghề vào cụm công nghiệp.

#### 5. Các nội dung chính của quy hoạch

**5.1. Tên đồ án**: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thái Hà, tỉnh Ninh Bình<sup>(1)</sup> (*tên cũ là Cụm công nghiệp Thái Hà, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam*).

**5.2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch**: Công ty Cổ phần tập đoàn IPT.

##### 5.3. Sử dụng đất quy hoạch; tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan

a) *Sử dụng đất quy hoạch*: Khu dịch vụ, khu xây dựng các công trình sản xuất cụm công nghiệp, khu cây xanh, mặt nước, khu hạ tầng kỹ thuật, giao thông nội bộ và bãi đỗ xe; cụ thể:

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỷ lệ (%)
1	Đất công trình dịch vụ	33.359,5	4,45
2	Đất xây dựng các công trình sản xuất cụm công nghiệp	523.186,9	69,76
3	Đất cây xanh	95.803,6	12,78
4	Đất đường giao thông	79.762,3	10,63
5	Đất bãi đỗ xe	5.725,5	0,76
6	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật	10.201,3	1,36
7	Đất mặt nước	1.960,9	0,26
	<b>Tổng cộng</b>	<b>750.000,0</b>	<b>100,00</b>

##### b) *Tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan*

- Khu dịch vụ: Tập trung ở phía Bắc và phía Nam, xây dựng Trung tâm nhà điều hành, dịch vụ (*cung cấp các dịch vụ cho thuê văn phòng đại diện*;

*Showroom, triển lãm, marketing sản phẩm sản xuất tại cụm công nghiệp; xúc tiến thương mại, hợp tác đầu tư; dịch vụ cung cấp suất ăn, y tế, giáo dục, giải trí; dịch vụ tài chính, ngân hàng, xăng dầu, khí hoá lỏng... phục vụ cho các doanh nghiệp và cán bộ nhân viên làm việc trong cụm công nghiệp*). Các lô đất dịch vụ (DV-01, DV-02) có mật độ xây dựng tối đa 50%, tầng cao tối đa 08 tầng.

- Khu xây dựng các công trình sản xuất cụm công nghiệp: Bao gồm các lô đất xây dựng nhà máy được phân chia diện tích linh hoạt cho các loại nhà máy (từ 0,41 ha đến 1,45 ha), việc phân chia diện tích trên mang tính định hướng, trong quá trình tổ chức thực hiện dự án riêng sẽ cụ thể hóa công trình theo nhu cầu sử dụng phù hợp với quy mô đầu tư. Các lô đất (CN-01÷CN-11) có mật độ xây dựng tối đa 70%, đất trồng cây xanh  $\geq 20\%$ , tầng cao tối đa 05 tầng; lối vào chính của công trình được mở hướng ra các tuyến đường nội bộ cụm công nghiệp.

- Cụm công trình hạ tầng kỹ thuật: Được bố trí tập trung phía Nam (bao gồm: Trạm điện, trạm bơm nước, trạm xử lý nước thải, điểm thu gom trung chuyển chất thải rắn), lô đất (HTKT) có mật độ xây dựng tối đa 70%, tầng cao tối đa 03 tầng; các công trình được bố trí nhằm phù hợp với nhu cầu, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, môi trường và thuận lợi cho kết nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của toàn cụm công nghiệp.

- Khu cây xanh, mặt nước: Bao gồm đất cây xanh cảnh quan và đất cây xanh cách ly được bố trí dọc theo ranh giới của cụm công nghiệp nhằm mục đích tạo thành không gian cách ly theo quy định giữa cụm công nghiệp và dân cư lân cận; hồ điều hòa được bố trí tập trung vừa có chức năng thoát nước mưa, kiểm soát nước thải và điều hòa vi khí hậu cải thiện môi trường trong cụm công nghiệp, đồng thời phục vụ công tác chữa cháy khi cần thiết.

- Khu bãi đỗ xe: Bố trí phía Đông và phía Tây, tiếp giáp với trục đường chính của cụm, đảm bảo thuận lợi cho xe vào ra bến bãi. Các lô đất (BDX-01, BDX-02) có mật độ xây dựng 5%, tầng cao 01 tầng.

#### **5.4. Định hướng, quy định kiểm soát về kiến trúc, cảnh quan**

- Kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính: được xác định trên các trục đường giao thông (tuyến đường DT.495B và đường N2), yêu cầu khoảng lùi tối thiểu 6m so với chỉ giới đường đỏ đối với lô đất nhà máy, kho tàng và đất điều hành, dịch vụ so với ranh giới lô đất tiếp cận đường giao thông; hình thức kiến trúc, màu sắc tươi sáng, vật liệu xây dựng theo hướng xanh, phù hợp với không gian, cảnh quan chung của khu vực.

- Các khu vực không gian mở, các công trình điểm nhấn: Không gian mở được xác định tại khu vực xây dựng các công trình điều hành dịch vụ, bãi đỗ xe,

cây xanh, hồ cảnh quan và mương thoát nước; tại các khu vực nút giao thông trực chính cụm công nghiệp được tổ chức hệ thống đèn điều khiển giao thông đảm bảo an toàn theo quy định. Các công trình điểm nhấn được xác định tại các vị trí có lợi thế về không gian như các công trình dịch vụ với hình thức kiến trúc hiện đại được định dạng mặt đứng với chiều cao tối đa 8 tầng, khoảng lùi xây dựng tối thiểu 6m, kết hợp cây xanh, đèn trang trí tại các công trình góp phần nâng cao giá trị kiến trúc cảnh quan.

### **5.5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

#### *a) Quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng*

- Giao thông ngoài cụm công nghiệp (*tuyến đường DT.495B*) có ký hiệu A-A có mặt cắt ngang điển hình: 68,0 m.

- Giao thông trong cụm công nghiệp có mặt cắt điển hình như sau:

+ Tuyến đường có ký hiệu 1-1 (*tuyến N2*):  $5,0+14,0+5,0= 24,0$  m, trong đó: Mặt đường 14,0 m, vỉa hè  $2 \times 5,0= 10,0$  m; chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6,0 m;

+ Tuyến đường có ký hiệu 2-2 (*tuyến N3, D2, D3*):  $5,0+11,25+5,0= 21,25$  m, trong đó: Mặt đường 11,25 m, vỉa hè  $2 \times 5,0= 10,0$  m; chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6,0 m;

+ Tuyến đường có ký hiệu 3-3 (*tuyến N1*):  $5,0+11,25+2,0= 18,25$  m, trong đó: Mặt đường 11,25 m, vỉa hè  $5,0+2,0= 7,0$  m; chỉ giới xây dựng lùi tối thiểu 6,0 m.

- Vỉa hè: bố trí các đoạn dải trồng cây liên tục, để bố trí các tuyến đường dây đường ống hạ tầng kỹ thuật thiết kế theo hướng thoát nước bền vững.

- Bãi đỗ xe: Trong khu vực quy hoạch bố trí 2 bãi đỗ xe tập trung (*đối với các lô đất dịch vụ, công trình sản xuất cụm công nghiệp phải bố trí đủ diện tích bãi đỗ xe trong lô đất theo nhu cầu và quy định*); tổ chức giao thông lối ra, vào riêng biệt, kết hợp hệ thống cây xanh cảnh quan.

- Nút giao thông: Tổ chức các nút giao bằng, bố trí đảo dẫn hướng, các làn xe rẽ phải (*hạn chế các điểm xung đột trực tiếp*) kết hợp với đèn tín hiệu giao thông, biển báo và vạch sơn kẻ đường trên cơ sở đảm bảo các yếu tố kỹ thuật và các yếu tố cảnh quan chung của khu vực.

*b) Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật:* San lấp tạo mặt bằng đảm bảo phù hợp với khu dân cư hiện trạng, hướng thoát từ giữa các lô đất ra các tuyến đường nội bộ cụm công nghiệp.

- Cao độ tim đường giao thông: (+2,44)m đến (+2,50)m.

- Cao độ san nền các lô đất: (+2,49)m đến (+2,79)m.

*c) Quy hoạch thoát nước mưa*

- Hướng thoát nước chung từ Bắc xuống Nam, từ Tây sang Đông xả ra kênh thoát nước khu vực.

- Hệ thống thoát nước được bố trí dọc theo các tuyến đường giao thông, dưới hè; sử dụng công tròn bê tông cốt thép có đường kính  $D600 \div D2000$ . Độ dốc dọc cống được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, đảm bảo độ dốc dọc  $i \geq 1/D$ .

- Hoàn trả kênh phía Tây Bắc bằng công hộp BTCT dọc theo dải cây xanh cách ly kích thước  $B \times H = (1,5 \times 1,5)m$ ; công ngang qua kênh hướng Đông Tây bằng công hộp BTCT kích thước  $B \times H = (2,0 \times 2,0)m$ .

*d) Quy hoạch cấp nước*

- Tổng nhu cầu sử dụng nước: khoảng  $3.300 m^3/ngày$  đêm.

- Nguồn nước: Dự kiến lấy từ 2 nguồn cấp nước là máy nước sạch Đạo Lý và nhà máy nước Chân Lý theo quy hoạch chung xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân; đầu nối trên tuyến đường ĐT.495B theo thỏa thuận.

- Mạng lưới cấp nước phân phối sử dụng mạng vòng và mạng cụt, đi ngầm trên vỉa hè dọc theo các tuyến chính, đường nội bộ và dải cây xanh, gồm các tuyến ống HDPE  $D110 \div 200mm$ .

- Cấp nước cứu hỏa: Nguồn nước lấy từ ống cấp nước trên các trục đường, nương tiêu, hồ điều hòa trong cụm công nghiệp, các trụ cứu hỏa được bố trí với khoảng cách tối đa  $150m/trụ$ , bố trí đội PCCC chuyên ngành tại lô đất hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp (*nếu có theo quy định*).

*e) Quy hoạch cấp điện*

- Tổng nhu cầu sử dụng điện: khoảng  $18.900kVA$ .

- Nguồn điện: Lấy từ trạm biến áp  $110kV$  Thái Hà công suất  $2 \times 63MVA$ .

- Trạm điện: Bố trí các trạm biến áp  $22/0,4kV$  tại các ô đất dịch vụ, hạ tầng kỹ thuật.

- Mạng lưới: Tuyến đường dây  $22kV$  được bố trí đi nổi trên hè, cấp  $0,4kV$  và chiếu sáng được đi ngầm trên vỉa hè. Hoàn trả cáp trung thế  $35kV$  hiện trạng phía Nam đi nổi từ Tây sang Đông.

*g) Quy hoạch thoát nước thải*

- Tổng nhu cầu nước thải: Khoảng  $2.900 m^3/ngày$  đêm.

- Hướng thoát nước: Từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây về Trạm xử lý nước thải tập trung.

- Trạm xử lý nước thải: Bố trí phía Nam cụm công nghiệp, trong khu đất hạ tầng kỹ thuật xử lý toàn bộ nước thải cho cụm công nghiệp. Nước thải sau xử

lý phải đạt quy chuẩn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận; khu vực trạm xử lý nước thải trồng cây xanh cách ly bề rộng tối thiểu 10,0 m.

- Mạng lưới thu gom nước thải gồm các tuyến ống có đường kính từ D300÷D400; sử dụng ống HDPE, đoạn qua đường sử dụng cống HDPE chịu lực, kết hợp trạm bơm chuyên bậc.

*h) Quản lý chất thải rắn (CTR), nghĩa trang*

- Tổng lượng CTR phát sinh trong khu vực: Khoảng 17,3 tấn/ngày.

- Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại được phân loại riêng trong các nhà máy và thu gom định kỳ theo loại rác, tổ chức thu gom rác công cộng bằng các thùng đựng rác bán kính từ (200÷300) m. Rác thải được đưa về điểm tập trung CTR đặt tại khu đất hạ tầng kỹ thuật phía Nam và vận chuyển về khu xử lý rác thải tập trung của tỉnh để xử lý.

- Nghĩa trang: Trong quá trình thực hiện dự án, di chuyển các mộ nhỏ lẻ về khu nghĩa trang tập trung theo quy hoạch (*hai bên phía Tây và phía Đông tuyến đường DT.495B*); nghĩa trang phía Tây và phía Đông từng bước đóng cửa, xây tường bao, cải tạo chỉnh trang và trồng cây xanh cách ly để đảm bảo cảnh quan cho khu vực.

*i) Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động*

- Nhu cầu Internet băng rộng cố định: khoảng 4.330 thuê bao (*không bao gồm thuê bao điện thoại di động, thuê bao Internet băng rộng di động-4G,5G...*).

- Nguồn cấp viễn thông: Được cấp từ trạm BTS của khu vực.

- Bố trí hệ thống mạng truyền dẫn cáp quang đi ngầm trên hè đường và dải cây xanh trong các tuyến ống và hố ga kỹ thuật. Trong quá trình đầu tư xây dựng, Chủ đầu tư làm việc với cơ quan, đơn vị có liên quan để phối hợp thực hiện việc đầu tư hạng mục mạng truyền dẫn cáp quang đảm bảo đầu tư xây dựng đồng bộ.

*k) Quy hoạch hệ thống hào kỹ thuật, không gian ngầm*

- Hệ thống ống chờ luôn cáp kết hợp hố ga kỹ thuật (*bể cáp*) nối các khoảng ống nhằm phục vụ cho hệ thống đường dây cáp điện, thông tin liên lạc đi bên trong và thuận tiện trong việc vận hành, nâng cấp sửa chữa hệ thống đường dây.

- Việc xây dựng các công trình ngầm của các công trình cao tầng phải đảm bảo yêu cầu về chỉ giới xây dựng, yêu cầu về không gian cảnh quan và quy định tại Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và quy hoạch cấp trên được phê duyệt.

### *l) Giải pháp bảo vệ môi trường*

- Bảo vệ môi trường không khí: phát triển cây xanh trong cụm công nghiệp gồm hệ thống cây xanh cảnh quan và cây xanh cách ly; quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng các nhà máy trong cụm công nghiệp.

- Bảo vệ môi trường nước: xây dựng hệ thống thoát nước riêng và trạm xử lý nước thải của cụm công nghiệp, hệ thống mương tiêu, cống thoát nước theo quy hoạch.

- Thực hiện các biện pháp quản lý tổng hợp giảm thiểu chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, phòng ngừa sự cố môi trường, đảm bảo thực hiện các giải pháp thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải rắn theo quy định.

**5.6. Quy định quản lý theo quy hoạch:** Ban hành Quy định quản lý Đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thái Hà, tỉnh Ninh Bình<sup>(1)</sup> (tên cũ là *Cụm công nghiệp Thái Hà, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam*) kèm theo Quyết định này.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

### **1. Công ty Cổ phần tập đoàn IPT**

- Hoàn chỉnh hồ sơ Quy hoạch theo Quyết định phê duyệt này và ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Công văn số 6279/BC-SXD ngày 25 tháng 11 năm 2025, gửi hồ sơ đến cơ quan thẩm định quy hoạch để đóng dấu xác nhận theo quy định.

- Công ty Cổ phần tập đoàn IPT chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã: Trần Thương, Bắc Lý, các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ đồ án Quy hoạch theo đúng quy định; tổ chức công bố công khai, rộng rãi, đầy đủ nội dung Quy hoạch cho các ngành, địa phương, đơn vị, Nhân dân biết và lưu trữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu của Quy hoạch. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác của các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống sơ đồ, dữ liệu, chỉ tiêu kỹ thuật của đồ án Quy hoạch, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định của pháp luật.

### **2. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn Công ty Cổ phần Tập đoàn IPT hoàn chỉnh hồ sơ Đồ án Quy hoạch theo Quyết định này, đóng dấu xác nhận theo quy định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy hoạch đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

**3. Các Sở:** Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Ủy ban nhân dân các xã: Trần Thương, Bắc Lý và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm cập nhật Quy hoạch theo ngành, lĩnh vực phụ trách, quản lý để tổ chức thực hiện theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Trần Thương, Bắc Lý; Giám đốc (*Người đại diện theo pháp luật*) Công ty Cổ phần Tập đoàn IPT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
  - Thường trực Tỉnh ủy (*để báo cáo*);
  - Thường trực HĐND tỉnh (*để báo cáo*);
  - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
  - Văn phòng UBND tỉnh: CVP,  
các PCVP và các VP: 2,3,5,6,7,8;
  - Lưu: VT, VP4.
- VVH\_VP4\_QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Cao Sơn**